

Số: **23** /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **08** tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 22 tháng 4 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

b) Tổ chức thu phí: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi; các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

## Điều 2. Các trường hợp miễn thu phí

1. Cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Người yêu cầu đăng ký thế chấp thuộc trường hợp miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm thì khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, xóa đăng ký được miễn nộp phí.

3. Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của người thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật Thi hành án.

5. Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

6. Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

## Điều 3. Mức thu phí

STT	Nội dung	Mức thu
1.	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a)	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ
b)	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000 đồng/hồ sơ
c)	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000 đồng/hồ sơ
d)	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
2.	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Bao gồm cả trường hợp	30.000 đồng/trường hợp

	cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm)	
--	--	--

#### **Điều 4. kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.
2. Định kỳ hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.
3. Tổ chức thu phí được để lại 85% (tám mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí; phần còn lại 15% (mười lăm phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv208.



**Trần Ngọc Căng**